BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016 CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số 3390/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã nguồn Tabmis	Tổng số	Chi tiết theo các đơn vị sử dụng			
				Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia	Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam	Văn phòng Chứng nhận hoạt động công nghệ cao	Văn phòng Công nhận chất lượng
A	B	C	D=1 đến 4	1	2	3	4
	DỰ TOÁN CHI NSNN		**-4.742,0**	**-1.767,0**	**-2.609,0**	**-300,0**	**-66,0**
A	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**-4.742,0**	**-1.767,0**	**-2.609,0**	**-300,0**	**-66,0**
I	**Nghiên cứu khoa học**		**-4.742,0**	**-1.767,0**	**-2.609,0**	**-300,0**	**-66,0**
1.1	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)*		**-4.742,0**	*-1.767,0*	*-2.609,0*	*-300,0*	*-66,0*
a	***Vốn trong nước***		**-4.742,0**	***-1.767,0***	***-2.609,0***	***-300,0***	***-66,0***
1	**Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ**		**-1.767,0**	**-1.767,0**			
	- Kinh phí được giao khoán						
	- Kinh phí không được giao khoán	16	**-1.767,0**	-1.767,0			
2	**Kinh phí thường xuyên**		**-569,0**		**-269,0**	**-300,0**	
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13					
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12	**-569,0**		-269,0	-300,0	
3	**Kinh phí không thường xuyên**		**-2.406,0**		**-2.340,0**		**-66,0**
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12	**-2.340,0**		-2.340,0		
	- Đoàn ra và Niên liễm (Tại Sở giao dịch KBNN)	*12*	**-66,0**				-66,0
1.2	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn (Loại 370-372)*						
1	**Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ**						
	- Kinh phí thực hiện khoán						
	- Kinh phí không thực hiện khoán	16					
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH			**1115577**	**1055254**	**1110756**	**1058909**
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:			**KBNN Thành phố Hà Nội**	**Đơn vị dự toán cấp II**	**KBNN quận Thanh Xuân, Hà Nội**	**Sở Giao dịch KBNN**
	Mã Kho bạc nhà nước			**0011**		**0022**	**0003**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016 CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số 3390 /QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng số dự toán phân bổ cho các đơn vị	Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia	Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam	Văn phòng Chứng nhận hoạt động công nghệ cao	Văn phòng Công nhận chất lượng
A	B	C=1 đến 4	1	2	3	4
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**-4.742,0**	**-1.767,0**	**-2.609,0**	**-300,0**	**-66,0**
A	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**					
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**	**-4.742,0**	**-1.767,0**	**-2.609,0**	**-300,0**	**-66,0**
I	**KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC**	**-4.742,0**	**-1.767,0**	**-2.609,0**	**-300,0**	**-66,0**
I.1	**VỐN TRONG NƯỚC**	**-4.742,0**	**-1.767,0**	**-2.609,0**	**-300,0**	**-66,0**
I.1.1	**KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**	**-1.767,0**	**-1.767,0**			
A	***Cấp Nhà nước***					
B	***Cấp Bộ***	**-1.767,0**	***-1.767,0***			
1	Đề tài, đề án chuyển tiếp từ năm trước					
2	Đề tài, đề án thực hiện từ năm nay	**-1.767,0**	-1.767,0			
I.1.2	**KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN**	**-569,0**		**-269,0**	**-300,0**	
1	***Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế***					
1.1	**Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế**					
	- Từ ngân sách nhà nước					
	- Từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ					
1.2	**Hoạt động bộ máy**					
1.3	**Hỗ trợ cho các đơn vị chuyển đổi theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP, NĐ 43/2006/NĐ-CP**					
2	***Hoạt động thường xuyên theo chức năng***	**-569,0**		***-269,0***	***-300,0***	
a	Hoạt động theo chức năng của Hội đồng	**-300,0**			-300,0	
b	Vận hành, bảo dưỡng thiết bị gia tốc Cycotron KOTRONS 13 và thiết bị chiếu xạ gramma Co-60 của Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội	**-269,0**		-269,0		
I.1.3	**KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN**	**-2.406,0**		**-2.340,0**		**-66,0**
1	***Hợp tác quốc tế***	**-66,0**				**-66,0**
	- Niên liễm tham gia các tổ chức quốc tế	**-66,0**				-66,0
2	***Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan KH&CN***	**-2.100,0**		**-2.100,0**		
	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan KH&CN thực hiện từ năm nay	**-2.100,0**		-2.100,0		
3	***Sửa chữa, chống xuống cấp***	**-240,0**		**-240,0**		
	Sửa chữa, chống xuống cấp thực hiện từ năm nay	**-240,0**		-240,0		
I.2	**VỐN NGOÀI NƯỚC**					
	Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học					
	Trong đó: + Vốn trong nước	**-4.742,0**	**-1.767,0**	**-2.609,0**	**-300,0**	**-66,0**
1	***Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ***	**-1.767,0**	***-1.767,0***			
	- Kinh phí thực hiện khoán					
	- Kinh phí không thực hiện khoán	**-1.767,0**	***-1.767,0***			
2	***Kinh phí thường xuyên***	**-569,0**		***-269,0***	***-300,0***	
	- Kinh phí thực hiện tự chủ					
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	**-569,0**		-269,0	-300,0	
3	***Kinh phí không thường xuyên***	**-2.406,0**		***-2.340,0***		***-66,0***
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	**-2.340,0**		-2.340,0		
	- Đoàn ra và niên liễm tham gia các tổ chức quốc tế *(tại Sở giao dịch KBNN)*	**-66,0**				-66,0
	+ Vốn ngoài nước					
	TỔNG CỘNG	**-4.742,0**	**-1.767,0**	**-2.609,0**	**-300,0**	**-66,0**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Của: Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia

(Kèm theo Quyết định số: 3390 /QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	4	5
	DỰ TOÁN CHI NSNN		**-1.767,0**	
A	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**			
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**-1.767,0**	
I	**Nghiên cứu khoa học**		**-1.767,0**	
I.1	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)*		-1.767,0	
a	***Vốn trong nước***		***-1.767,0***	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		**-1.767,0**	
	- Kinh phí được giao khoán			
	- Kinh phí không được giao khoán	16	-1.767,0	
	- Đường truyền quốc tế (tại Sở giao dịch KBNN)			
2	Kinh phí thường xuyên			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
3	Kinh phí không thường xuyên			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
	- Niên liễm và đoàn ra (Tại Sở giao dịch KBNN)	12		
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH	**1115577**		
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:	**KBNN Thành phố Hà Nội**		
	Mã Kho bạc nhà nước	**0011**		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Của: Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia

(Kèm theo Quyết định số: 3390 /QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	
1	2	3	
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**-1.767,0**
A	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**		
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**-1.767,0**
I	**KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC**		**-1.767,0**
I.1	**VỐN TRONG NƯỚC**		**-1.767,0**
I.1.1	**KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**		**-1.767,0**
A	*Cấp Nhà nước*		
B	*Cấp Bộ*		**-1.767,0**
1	- Đề tài, đề án chuyển tiếp từ năm trước		
2	- Đề tài, đề án thực hiện từ năm nay		-1.767,0
I.1.2	**KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN**		
1	*Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế*		
2	*Hoạt động thường xuyên theo chức năng*		
I.1.3	**KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN**		
I.2	**VỐN NGOÀI NƯỚC**		
	Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học		
	Trong đó: + Vốn trong nước		**-1.767,0**
1	***Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ***		***-1.767,0***
	- Kinh phí thực hiện khoán		
	- Kinh phí không thực hiện khoán		-1.767,0
2	***Kinh phí thường xuyên***		
	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		
3	***Kinh phí không thường xuyên***		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		
	- Đoàn ra và Niên liễm tham gia các tổ chức quốc tế và đoàn ra *(tại Sở giao dịch KBNN)*		
	+ Vốn ngoài nước		
	TỔNG CỘNG		**-1.767,0**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016 CỦA VIỆN NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 3390 /QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Mã nguồn Tabmis	TỔNG SỐ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng ngân sách	
				Trung tâm chiếu xạ Hà Nội	
A	B		C	1	
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**-2.609,0**		**-2.609,0**
A	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**				
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**-2.609,0**		**-2.609,0**
I	**Nghiên cứu khoa học (Loại 370, khoản 371)**		**-2.609,0**		**-2.609,0**
a	**Vốn trong nước**		**-2.609,0**		**-2.609,0**
1	***Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ***				
	- Kinh phí được giao khoán				
	- Kinh phí không được giao khoán	*16*			
2	***Kinh phí thường xuyên***		***-269,0***		***-269,0***
2.1	*Quỹ lương và hoạt động bộ máy*				
	Quỹ lương và các khoản có tính chất lương				
	Hoạt động bộ máy				
2.2	*Kinh phí hoạt động quản lý theo chức năng*		***-269,0***		*-269,0*
	Vận hành, bảo dưỡng thiết bị gia tốc Cycotron KOTRONS 13 và thiết bị chiếu xạ gramma Co-60 tại Trung tâm chiếu xạ Hà Nội		**-269,0**		-269,0
	Phân thành:				
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	*13*			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	*12*	**-269,0**		*-269,0*
3	***Kinh phí không thường xuyên***		***-2.340,0***		***-2.340,0***
3.1	Kinh phí mua sắm, tăng cường trang thiết bị		**-2.100,0**		-2.100,0
3.2	Kinh phí sửa chữa lớn, xây dựng nhỏ		**-240,0**		-240,0
	Phân thành:				
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	*12*	***-2.340,0***		*-2.340,0*
b	**Vốn nước ngoài**				
	Trong đó: Kinh phí không thường xuyên				
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch		Đơn vị dự toán cấp II	KBNN huyện Từ Liêm	
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách		1055254	1026222	
	Mã Kho bạc nhà nước			0017	

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Của: Văn phòng chứng nhận hoạt động công nghệ cao

(Kèm theo Quyết định số: 3390/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	4	5
	DỰ TOÁN CHI NSNN		**-300,0**	
A	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**			
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**-300,0**	
I	**Nghiên cứu khoa học**		**-300,0**	
I.1	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)*		**-300,0**	
a	***Vốn trong nước***		**-300,0**	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Kinh phí được giao khoán			
	- Kinh phí không được giao khoán	16		
2	Kinh phí thường xuyên		**-300,0**	
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12	-300,0	
3	Kinh phí không thường xuyên			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12		
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH	**1110756**		
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:	**KBNN Quận Thanh Xuân, Hà Nội**		
	Mã Kho bạc nhà nước	**0022**		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Của: Văn phòng chứng nhận hoạt động công nghệ cao

(Kèm theo Quyết định số: 3390 /QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	
1	2	3	
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**-300,0**
A	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**		
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**-300,0**
I	**KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC**		**-300,0**
I.1	**VỐN TRONG NƯỚC**		**-300,0**
I.1.1	**KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**		
I.1.2	**KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN**		**-300,0**
1	***Quỹ lương và hoạt đông bộ máy theo chỉ tiêu biên chế***		
1.1	**Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế**		
	- Từ ngân sách nhà nước		
	- Từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ		
1.2	**Hoạt động bộ máy**		
2	***Hoạt động thường xuyên theo chức năng***		-300,0
	Hoạt động theo chức năng của Hội đồng		-300,0
I.1.3	**KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN**		
I.2	**VỐN NGOÀI NƯỚC**		
	Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học		
	Trong đó: + Vốn trong nước		**-300,0**
1	***Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ***		
	- Kinh phí thực hiện khoán		
	- Kinh phí không thực hiện khoán		
2	***Kinh phí thường xuyên***		**-300,0**
	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		-300,0
3	***Kinh phí không thường xuyên***		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		
	TỔNG CỘNG		**-300,0**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Của: Văn phòng Công nhận chất lượng

(Kèm theo Quyết định số: 5390 /QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	4	5
	DỰ TOÁN CHI NSNN		**-66,0**	
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**-66,0**	
I	**Nghiên cứu khoa học**		**-66,0**	
I.1	*Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)*		-66,0	
a	***Vốn trong nước***		-66,0	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Kinh phí được giao khoán			
	- Kinh phí không được giao khoán			
2	Kinh phí thường xuyên			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
3	Kinh phí không thường xuyên		**-66,0**	
	- Niên liễm (Tại Sở giao dịch KBNN)	**12**	-66,0	
	- Đoàn ra (Tại Sở giao dịch KBNN)	**12**		
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH	**1058909**		
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch	**Sở Giao dịch KBNN**		
	Mã Kho bạc nhà nước	**0003**		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

Của: Văn phòng Công nhận chất lượng

(Kèm theo Quyết định số: 3390 /QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung		Tổng số
1	2		3
	DỰ TOÁN CHI NSNN		**-66,0**
B	**CHI THƯỜNG XUYÊN**		**-66,0**
I	**KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC**		**-66,0**
I.1	**VỐN TRONG NƯỚC**		**-66,0**
I.1.1	**KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**		
I.1.2	**KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN**		
I.1.3	**KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN**		**-66,0**
1	***Hợp tác quốc tế***		-66,0
	- Đoàn ra		
	- Niên liễm tham gia các tổ chức quốc tế		-66,0
2	***Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan KH&CN***		
3	***Sửa chữa, chống xuống cấp***		
I.2	**VỐN NGOÀI NƯỚC**		
	Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học		
	Trong đó: + Vốn trong nước		-66,0
1	***Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ***		
	- Kinh phí thực hiện khoán		
	- Kinh phí không thực hiện khoán		
2	***Kinh phí thường xuyên***		
	- Kinh phí thực hiện tự chủ		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ		
3	***Kinh phí không thường xuyên***		**-66,0**
	- Niên liễm (Tại Sở giao dịch KBNN)		-66,0
	- Đoàn ra (Tại Sở giao dịch KBNN)		
	TỔNG CỘNG		**-66,0**